TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2021
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Khảnh;

2. Ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2021. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 465/2021/TB-TA ngày 15/7/2021 và Thông báo mở phiên tòa xét xử vụ án số 495/2021/TB-TA ngày 18/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1983; Trú tại: Khu phố P 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Cao Thị Thanh H, sinh năm 1992; ĐKTT: Khu phố P 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn L trình bày: Tôi và bà H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015, được UBND thị trấn T (nay là phường T, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hay cãi vã, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Từ năm 2019 cho đến nay hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với bà H.

- Về con chung: Có hai con chung là Lê Cao Anh T, sinh ngày 07/10/2015 và Lê Cao Anh Th, sinh ngày 09/8/2018 hiện nay đang sống cùng ông L. Ông L

yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cao Thị Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa án nội dung:

- Về hôn nhân: Tôi và ông L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015, được UBND thị trấn T (nay là phường T, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống thì cũng xảy ra mâu thuẫn đến hiện nay không thể hàn gắn tình cảm. Nay ông L yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có hai con chung là Lê Cao Anh T, sinh ngày 07/10/2015 và Lê Cao Anh Th, sinh ngày 09/8/2018. Hiện đang ở với ông L, đồng ý giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đăng ký thường trú tại: Khu phố P 3, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015, được UBND thị trấn T (nay là phường T, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 14/4/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2019 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, bà H có văn bản trình bày đồng ý ly hôn với ông L, do đó công nhận thuận tình ly hôn giữa ông L và bà H.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung là Lê Cao Anh T, sinh ngày 07/10/2015 và Lê Cao Anh Th, sinh ngày 09/8/2018 hiện nay đang sống cùng ông L. Ông L yêu cầu được nuôi con chung và bà H cũng đồng ý giao hai con chung cho ông L nuôi con. Do đó, giao hai con chung Lê Cao Anh T và Lê Cao Anh Th cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Các đương sự thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ông Lê Văn L tự nguyện nộp thay phần án phí của bà Cao Thị Thanh H nên phải nộp án phí 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn L và bà Cao Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Lê Cao Anh T, sinh ngày 07/10/2015 và Lê Cao Anh Th, sinh ngày 09/08/2018 cho ông Lê Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Cao Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Văn L phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004062 ngày 18/5/2021 của Chi cục THADS thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND phường Hòa Hiệp Trung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Lê Thành Hưng